

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ
Ủy ban nhân dân tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quy định số 255-QĐ/TW ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng;

Căn cứ Quy định số 260-QĐ/TW ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 261-QĐ/TW ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của ban chấp hành đảng bộ ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Quy định số 88-QĐ/TU ngày 19/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Tờ trình số 73-TTr/ĐU ngày 29/12/2025); Ban Tổ chức Tỉnh ủy (Công văn số 445-CV/BTCTU ngày 16/01/2026),

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030”.

Điều 2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

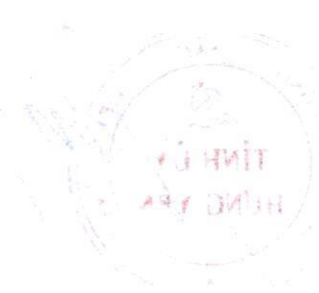
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng, (để báo cáo)
- CCQ Trung ương: BTC, UBKT,
- CCQ chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Các ĐU trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lãnh đạo VPTU,
- Lưu VPTU, P.TH^{Nh}.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
SÂN BÍ THƯ
TỈNH ỦY
HƯNG YÊN
Nguyễn Hữu Nghĩa

11/11/11



QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên
khoảng nhiệm kỳ 2025 - 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số 250-QĐ/TU ngày 09/02/2026
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên)

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy; các nghị quyết của Đảng ủy nhiệm kỳ 2025-2030. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế làm việc của Đảng ủy. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hằng năm; ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

1.2. Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm của tỉnh. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Đảng ủy tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.3. Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Cụ thể hóa chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành các chương trình, kế hoạch thực hiện. Lãnh đạo chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án quan trọng trong phạm vi thẩm quyền.

1.4. Lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

1.5. Có ý kiến với lãnh đạo các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội những vấn đề cần thiết thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy nhằm bảo đảm

thực hiện có hiệu quả phương hướng công tác, nhiệm vụ chính trị và các mặt công tác khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức. Thảo luận, báo cáo, tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề cần thiết nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các cơ quan Nhà nước tỉnh.

1.5.1. Xác định mục tiêu, phương hướng, đột phá, nhiệm vụ chủ yếu, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm trong quy hoạch, chiến lược, kế hoạch trung hạn, dài hạn về phát triển kinh tế - xã hội tỉnh (bao gồm cả việc điều chỉnh).

1.5.2. Cho ý kiến về chương trình phát triển đô thị của tỉnh (bao gồm cả việc điều chỉnh).

1.5.3. Cho ý kiến về quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (bao gồm cả việc điều chỉnh).

1.5.4. Cho chủ trương những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách, phát hành trái phiếu địa phương, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo vệ môi trường, các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, kinh tế đối ngoại,...

1.5.5. Cho ý kiến về chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công quan trọng quốc gia trên địa bàn tỉnh trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư; dự án đầu tư công Nhóm A thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư có quy mô, mức đầu tư công tương đương dự án Nhóm A thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.5.6. Xem xét, cho ý kiến về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước 6 tháng, hằng năm của tỉnh; kế hoạch đầu tư công hằng năm, trung hạn, 5 năm; dự toán ngân sách địa phương hằng năm, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 5 năm; kế hoạch, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm.

2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức

2.1. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tổ chức nghiên cứu, học tập, phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nắm vững và thực hiện có hiệu quả.

2.2. Lãnh đạo công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức cách mạng, tinh thần đoàn kết; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn, trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

2.3. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, tính kỷ luật; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; đề cao cảnh giác, chủ động phát hiện và đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, các hành vi vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

3.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định về công tác tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp, ủy quyền của cấp trên. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc. Quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, sắp xếp các tổ chức đảng trực thuộc theo các quy định của Đảng.

3.2. Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định về tổ chức, cán bộ của Đảng ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo thẩm quyền và quy định, hướng dẫn của cấp trên, cụ thể:

3.2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát.

3.2.2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

3.2.3. Trên cơ sở quy định của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ và Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

3.2.4. Báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều chỉnh cơ cấu ban thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu đã được phê duyệt. Xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc điều chỉnh cơ cấu cấp ủy ngoài cơ cấu theo phương án nhân sự đã được xác định theo quy định.

3.2.5. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ.

3.2.6. Sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; bầu Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

3.3. Căn cứ chỉ thị, quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; chuẩn bị

nội dung và quyết định triệu tập Đại hội Đảng bộ, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có); thông qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội và công tác cán bộ theo quy định.

3.4. Tham gia ý kiến về đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử,... đối với đảng viên trong đảng bộ là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (khi có yêu cầu).

3.5. Tham gia với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện chủ trương, giải pháp về công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

4. Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng, đảng viên

4.1. Lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

4.2. Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định của Đảng về chuẩn mực đạo đức cách mạng, về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy.

4.3. Xây dựng cấp ủy tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, năng lực và uy tín, là trung tâm đoàn kết của đảng bộ, chi bộ; hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

4.4. Thực hiện và lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc thực hiện đúng các quy định của Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

5. Lãnh đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng

5.1. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

5.2. Chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

6. Lãnh đạo công tác dân vận và hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội

6.1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận, công tác dân tộc, công tác tôn giáo theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng; lãnh đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở, chăm lo đời sống và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; xây dựng khối đoàn kết toàn dân; tạo sự đồng thuận trong xã hội.

6.2. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động đúng pháp luật và điều lệ của từng tổ chức; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức; đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; xây dựng tổ chức vững mạnh, thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục đoàn viên, hội viên; tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng.

7. Lãnh đạo một số nhiệm vụ khác

7.1. Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của cấp ủy và Đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính Đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

7.2. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Đảng ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Đảng ủy. Quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Đảng ủy trình.

7.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ. Quyết định triệu tập hội nghị Đảng ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình Đảng ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh; nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng ủy và của cấp trên. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ.

3.1. Quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức. Chỉ đạo công tác học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

3.2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

3.3. Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tế; ban hành quy định cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy. Thực hiện chủ trương, giải pháp xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

3.4. Cho ý kiến nội dung văn kiện, phê duyệt phương án nhân sự và chỉ đạo việc tổ chức đại hội các tổ chức đảng trực thuộc.

3.5. Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp, chủ trương, quyết định về tổ chức bộ máy, cán bộ của Đảng ủy và cấp ủy trực thuộc; xem xét phê duyệt quy hoạch, giới thiệu ứng cử, chỉ định, chuẩn y đối với nhân sự cấp ủy của các tổ chức đảng trực thuộc theo thẩm quyền; quyết định đối với cán bộ chuyên trách cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy; chỉ đạo, phối hợp, thực hiện các nội dung công tác cán bộ và quản lý cán bộ khác theo phân công, phân cấp, ủy quyền của cấp ủy cấp trên, cụ thể:

3.5.1. Chỉ định, giới thiệu, chuẩn y nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các đảng ủy, chi ủy trực thuộc; ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ, chi bộ sở sở.

3.5.2. Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy:

a) Giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy.

b) Chỉ định bổ sung ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra (nếu có). Giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

3.5.3. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh:

a) Ủy viên Ban Chấp hành chuyên trách; Ủy viên Ủy ban kiểm tra chuyên trách;

b) Cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy;

c) Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở trực thuộc (trừ các chức danh do cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý kiêm nhiệm);

d) Các chức danh lãnh đạo, quản lý tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và tổ chức có vốn nhà nước thuộc diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định của Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ.

3.5.4. Tham gia ý kiến đối với các chức danh cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Trung ương và đơn vị ngành dọc Trung ương đặt trên địa bàn tỉnh khi có văn bản đề nghị theo quy định của Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ (không bao gồm các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý).

3.5.5. Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện công tác cán bộ đối với cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.5.6. Chỉ đạo thể chế hóa các nghị quyết, quyết định, thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ.

3.5.7. Quyết định phân cấp, quản lý cán bộ, tổ chức bộ máy khối hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước theo quy định.

3.5.8. Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

3.5.9. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền: Phân công nhiệm vụ đối với ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ đảng ủy; quyết định việc tổ chức quản lý, sử dụng, kỷ luật hành chính, kiến nghị miễn nhiệm, kết thúc nhiệm kỳ trước thời hạn đối với cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; cho ý kiến đối với cá nhân đề nghị các danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”; “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3.5.10. Thực hiện việc nhận xét, đánh giá và tham gia ý kiến đối với đảng viên là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sinh hoạt trong Đảng bộ trước khi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các nội dung về công tác cán bộ.

3.5.11. Chủ trì, phối hợp với cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thẩm tra, xác minh và kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với đảng viên theo phân cấp khi thực hiện các nội dung về công tác cán bộ.

3.5.12. Quyết định, giải quyết các vấn đề về đảng tịch, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; quản lý hồ sơ cán bộ, công chức có vấn đề về chính trị nội bộ.

3.5.13. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi nước ngoài, quan hệ, làm việc với tổ chức, cá nhân người nước ngoài theo quy định; đồng thời, xem xét, quyết định cán bộ thuộc diện Đảng ủy

quản lý đi nước ngoài, quan hệ, làm việc với tổ chức, cá nhân người nước ngoài theo phân cấp quản lý.

3.6. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Gợi ý kiểm điểm và chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp.

3.7. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên, vấn đề đảng tịch và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

3.8. Lãnh đạo công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền được phân cấp. Chỉ đạo thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước và quy chế phát ngôn tại Đảng ủy.

3.9. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá và tổ chức, kiểm tra việc thực hiện Cương lĩnh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, bảo đảm hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án quan trọng thuộc thẩm quyền.

Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương, của tỉnh. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp; quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp uỷ, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Cho ý kiến đối với báo cáo 6 tháng, báo cáo đột xuất (nếu xét thấy cần thiết), báo cáo trình Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng và hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Quyết định thành lập đoàn, kế hoạch kiểm tra, giám sát và kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát của Đảng ủy.

3.10. Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu thi đua, vinh dự nhà nước theo quy định; quyết định khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.

3.11. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận và việc xây dựng, thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị, tổ chức; xây dựng tổ chức, đoàn thể cơ quan vững

mạnh, đẩy mạnh các phong trào thi đua, phát huy quyền làm chủ, nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của các tổ chức, đoàn thể và đoàn viên, hội viên.

4. Lãnh đạo công tác nội chính, tư pháp, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và việc xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định và theo thẩm quyền.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng; công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

6. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng.

7. Báo cáo, xin ý kiến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về những nội dung quan trọng, những vấn đề phức tạp, nhạy cảm về chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh. Định hướng hoặc quyết định các giải pháp để thực hiện những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện:

- Cho ý kiến về nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Định hướng quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; việc thực hiện các cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân; chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển.

- Cụ thể hóa, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị cấp tỉnh; quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị vùng liên xã, phường; quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch khu chức năng (khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục, thể thao,...).

- Cho ý kiến về tiếp nhận dự án đầu tư, chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất.

- Cho ý kiến về tiếp nhận dự án đầu tư, chủ trương đầu tư, điều chỉnh thay đổi về quy mô diện tích sử dụng đất từ trên 01ha đối với các dự án đầu tư không sử dụng vốn ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định chủ

trương đầu tư, trừ các dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất và các dự án đầu tư có thuê lại đất hoặc nhà xưởng của chủ đầu tư khác đã được cấp chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Cho ý kiến về chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư công Nhóm B thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư có quy mô, mức đầu tư tương đương dự án Nhóm B.

- Chủ trương đầu tư các dự án nhạy cảm về xã hội, môi trường; dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Cho ý kiến về tiếp nhận, sử dụng các nguồn hỗ trợ, viện trợ của Trung ương và các tổ chức trong, ngoài nước, kể cả tiếp nhận nguồn lực, hỗ trợ kinh phí cho công tác nghiên cứu, khảo sát, lập quy hoạch; phân bổ, sử dụng nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách theo phân cấp, nguồn bổ sung khác cấp ngân sách.

- Tham gia ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo...

8. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng ủy giao.

9. Thay mặt Đảng ủy báo cáo tình hình của Đảng bộ với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; tham gia hoặc kiến nghị với cấp trên những vấn đề về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

11. Những vấn đề cấp bách thuộc trách nhiệm của Đảng ủy nhưng chưa họp Đảng ủy thì Ban Thường vụ Đảng ủy bàn, quyết định và báo cáo với Đảng ủy trong kỳ họp gần nhất.

12. Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

13. Ngoài những công việc thuộc thẩm quyền và được ủy quyền nêu trên, Ban Thường vụ Đảng ủy nghe và cho ý kiến đối với những vấn đề có tính chất nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, trình Đảng ủy xem xét, quyết định.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy

Thường trực Đảng ủy gồm: Bí thư Đảng ủy, các Phó Bí thư Đảng ủy, có nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể:

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng tháng, quý, 6 tháng và cả năm của Ban Thường vụ, chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận,...) trình hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội ở Đảng bộ trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và cấp trên.

3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng ủy; những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy; công việc đột xuất, phát sinh theo sự chỉ đạo của cấp trên và theo Quy chế làm việc của Đảng ủy. Báo cáo kết quả giải quyết cho Ban Thường vụ Đảng ủy tại phiên họp gần nhất.

4. Thực hiện những công việc Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền và được cụ thể hóa trong Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ. Báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Đảng ủy tại phiên họp gần nhất.

5. Thực hiện những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Đảng ủy giải quyết, gồm:

5.1. Về công tác tổ chức cán bộ:

- Cho ý kiến về nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo yêu cầu.
- Cho ý kiến đối với những vấn đề đột xuất, cấp bách theo đề nghị của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên, vấn đề đảng tịch và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định; đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh Quyết định tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.

Ủy quyền cho Ban Tổ chức Đảng ủy tiến hành rà soát tiêu chuẩn chính trị đối cán bộ, đảng viên để các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm căn cứ để phục vụ công tác cán bộ (nếu có vấn đề cần phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo Quy định của Bộ Chính trị thì báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định).

- Cho chủ trương thực hiện quy trình phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình

chỉ chức vụ, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo phân cấp, trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến.

- Cho ý kiến về cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền đã phân cấp cho cấp dưới trực tiếp nhưng có vướng mắc cần xin ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi quyết định theo thẩm quyền.

- Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy viên và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy trực thuộc; ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm; chỉ định bổ sung cấp ủy viên theo đề nghị của các cấp ủy cơ sở.

- Quyết định việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ; việc xét, cử cán bộ, đảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng, công tác, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước; việc đi nước ngoài về việc riêng (du lịch, thăm thân, khám bệnh, chữa bệnh...) đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Những cán bộ, đảng viên không thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý thì ủy quyền cho cấp ủy cơ sở quyết định.

- Chỉ đạo thẩm định, xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua khen thưởng khác trình Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Chỉ đạo chuẩn bị nội dung gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi thấy cần thiết.

5.2. Về lĩnh vực kinh tế - xã hội:

- Xem xét, cho ý kiến về các nội dung, vấn đề về kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

- Cho ý kiến về chủ trương sử dụng các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, thành phố bạn, các tổ chức trong và ngoài nước cho các nhu cầu phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp... (trừ những trường hợp thiên tai, cứu trợ đặc biệt khẩn cấp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định, sau đó báo cáo với cấp có thẩm quyền, theo quy định).

5.3. Về tài chính, ngân sách của Đảng ủy:

- Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp ủy, đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Chỉ đạo hoạt động của các Ban Chỉ đạo do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định thành lập.

- Khi cần thiết, Thường trực Đảng ủy có thể hợp mở rộng, làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để giải quyết công việc của Đảng ủy và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Đảng ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi quyết định. Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, Thường trực Đảng ủy phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên. Trường hợp chưa có sự thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN**

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ về công tác lãnh đạo của Đảng ủy đối với cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp; chương trình hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy các vấn đề mới, đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

Các đồng chí là Bí thư cấp ủy, Giám đốc, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chủ động chỉ đạo chuẩn bị, lấy ý kiến, tiếp thu, hoàn thiện và chịu trách nhiệm đối với các tờ trình, báo cáo, đề án, dự án mà cơ quan, đơn vị được giao chủ trì.

3. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói, viết, làm trái hoặc không thực hiện, thực hiện không đầy đủ Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định của Đảng; làm những việc mà pháp luật không cho phép; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Cùng với cấp ủy, tổ chức đảng nơi công tác lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, tự soi, tự

sửa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở nơi mình sinh hoạt, công tác; có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ, chồng, con và người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và cá nhân; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm hoặc tham gia công tác tổ chức, cán bộ; quan tâm bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Nhận xét, đánh giá cán bộ; chỉ đạo triển khai các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu và thực hành tiết kiệm; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ ở cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, được phân công phụ trách; bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình; thực hiện kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo quy định của Đảng. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận tại các kỳ kiểm điểm. Thực hiện chất vấn trong Đảng theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung chất vấn.

8. Thường xuyên học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy và cùng Đảng ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo tổ chức thực hiện. Chủ trì, phối hợp chuẩn bị nội dung được phân công phụ trách để trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

10. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ; có trách nhiệm thảo luận, đóng góp ý kiến về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có liên quan hoặc báo cáo Phó Bí thư, Bí thư Đảng ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Phối hợp, cho ý kiến đối với công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách. Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất, báo cáo bằng văn bản với Ban Thường vụ Đảng ủy về tình hình tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

5. Khi Thường trực Đảng ủy đi vắng, Ban Thường vụ Đảng ủy phân công một Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy làm nhiệm vụ Thường trực để giải quyết công việc hằng ngày của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Bí thư Đảng ủy là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; cùng Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở đơn vị và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Bí thư Đảng ủy còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì các công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Đảng ủy về những vấn đề lớn, quan trọng để trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chủ trương của Đảng để trình hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định.

3. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, tập thể Thường trực Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và của hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

Chủ động chỉ đạo, đưa ra phương án về cán bộ của Đảng bộ để Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận, quyết định. Trong trường hợp cần thiết, có thể giao nhiệm vụ tạm thời cho cán bộ để điều hành giải quyết các công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quan trọng, cấp bách hoặc phát sinh đột xuất, bất ngờ; tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, cố tình không chấp hành chỉ đạo, trì hoãn, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không thực hiện công việc thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các trường hợp khác theo quy định của Đảng và Nhà nước để bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính.

4. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của cấp trên và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ của Đảng bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Đảng ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy về các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ủy; bảo đảm hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy đúng nguyên tắc của Đảng và quy chế làm việc; giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ.

5. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và tổng kết các mặt công tác lớn của Đảng bộ; thay mặt Đảng ủy, báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng ở Đảng bộ và hoạt động của Đảng ủy theo chế độ quy định; khi cần thiết, trực tiếp báo cáo với cấp trên về tình hình của Đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung báo cáo.

6. Chỉ đạo các đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thực hiện

trách nhiệm được giao; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên và Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy phân công.

8. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của Trung ương và Quy chế làm việc của Tỉnh ủy.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

Phó Bí thư thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm tập thể cùng với Bí thư Đảng ủy về toàn bộ công việc và hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo chuẩn bị, thẩm định các vấn đề về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trình các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, tập thể Thường trực Đảng ủy. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, tập thể Thường trực Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư ủy nhiệm; thay mặt Bí thư khi Bí thư đi vắng.

2. Đề xuất với tập thể Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Đảng ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo Quy chế làm việc của Đảng ủy và sự phân công của Bí thư Đảng ủy.

3. Chủ trì cùng với các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách

Phó Bí thư Đảng ủy chịu trách nhiệm tập thể cùng với Bí thư Đảng ủy về toàn bộ công việc và hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Phân công 01 đồng chí Phó Bí thư chuyên trách là thủ trưởng cơ quan chuyên trách Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước Bí thư Đảng ủy về toàn bộ công việc và hoạt động tài chính, ngân sách, tài sản công Cơ quan chuyên trách Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngoài nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy về việc chỉ đạo chuẩn bị, thẩm định dự thảo chương trình làm việc toàn khóa, hằng năm của Đảng ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý của Ban Thường vụ Đảng ủy thuộc lĩnh vực phụ trách; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của cấp ủy; chỉ đạo việc tổ chức thực hiện quy chế, các chương trình công tác, chuẩn bị chương trình, nội dung các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ, các cuộc họp của Thường trực Đảng ủy thuộc lĩnh vực phụ trách.

2. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy về việc điều hành hoạt động bộ máy của Đảng ủy để giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư ủy nhiệm.

3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy và Văn phòng Đảng ủy; phối hợp công tác với các tổ chức đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và của cấp ủy. Chủ trì cùng với các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy để chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và thực hiện dân chủ ở cơ sở; công tác tuyên giáo và dân vận của Đảng; công tác đối ngoại, công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính trong Đảng bộ; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy về những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy chế làm việc của Đảng ủy và sự phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy hoặc Bí thư Đảng ủy phân công.

Chương III **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 9. Quan hệ với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và báo cáo khi có yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

3. Báo cáo đầy đủ, kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ, công tác quản lý đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có yêu cầu.

4. Thực hiện đầy đủ các nội dung về mối quan hệ công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Quy chế làm việc của Tỉnh ủy.

Điều 10. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo quy định.

2. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định, là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Kịp thời gửi báo cáo và các văn bản có liên quan về các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy khi có yêu cầu.

Điều 11. Với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy

1. Đảng ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện

ng nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Điều 12. Với Đảng uỷ Hội đồng nhân dân tỉnh

Mối quan hệ giữa Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh và Đảng uỷ Hội đồng nhân dân tỉnh là mối quan hệ phối hợp, đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, cụ thể như sau:

1. Thực hiện sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh uỷ, phối hợp với Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, mở rộng hợp tác quốc tế... trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động phối hợp với Đảng uỷ Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến trước Thường trực Tỉnh uỷ.

2. Trước mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và khi cần thiết, Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh họp liên tịch để thống nhất các nội dung phối hợp công tác.

3. Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các chương trình giám sát, phản biện của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; việc trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 13. Các mối quan hệ khác

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ, Bí thư Đảng uỷ, Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ, Phó Bí thư Đảng uỷ, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh được sử dụng bộ máy, nhân sự của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị chuyên môn theo nhiệm vụ, thẩm quyền, lĩnh vực được phân công phụ trách để tham mưu, giúp việc trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của địa phương. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị chuyên môn khi được phân công chủ trì có nhiệm vụ tham mưu và chịu trách nhiệm từ khâu chuẩn bị, lấy ý kiến, tiếp thu, đến hoàn thiện trình ký ban hành văn bản, nghị quyết hoặc thông báo kết luận của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Đảng uỷ các xã, phường trong việc nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và quản lý cán bộ là đảng viên đang công tác tại các doanh nghiệp, ngân hàng thương mại Nhà nước đóng trên địa bàn tỉnh theo quy định của Tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh kiêm nhiệm Trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy được sử dụng bộ máy, cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị đó để thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Thường trực Đảng ủy chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ khi cần thiết ký quy chế phối hợp với các cơ quan liên quan thuộc Đảng ủy UBND tỉnh để phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Chương IV **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 14. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng. Đối với những chủ trương công tác, vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy; khi bàn về nhân sự diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý mà các thành viên Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (*biểu quyết không đạt đa số quá bán*) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Quan hệ phối hợp công tác giữa Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy với các cơ quan, tổ chức liên quan phải bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với nguyên tắc tổ chức, hoạt động và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức. Bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cơ quan, tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 15. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất. Đảng ủy xây dựng chương trình công tác toàn khóa và hằng năm. Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khóa, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần thiết).

2. Văn phòng Đảng ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan, các tổ chức đảng trực thuộc tham mưu xây dựng và tổ

chức thực hiện hiệu quả chương trình làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy căn cứ chương trình công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 16. Chế độ hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy

1. Đảng ủy họp 03 tháng một lần, khi cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ đề nghị thì Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định triệu tập hội nghị Đảng ủy đột xuất. Ban Thường vụ Đảng ủy họp ít nhất 02 lần/tháng, họp đột xuất khi cần thiết. Hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Nội dung các cuộc họp đều phải ghi biên bản, có kết luận và ra nghị quyết, văn bản để lưu hành, tổ chức thực hiện. Trong trường hợp không tổ chức họp hội nghị Ban Thường vụ, Đảng ủy được và công việc không phức tạp, nhạy cảm hoặc không có ý kiến khác thì Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy gửi xin ý kiến Ban Thường vụ, Đảng ủy bằng văn bản.

Thường trực Đảng ủy thực hiện chế độ họp định kỳ mỗi tuần một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (có thể là hằng ngày) giữa Bí thư và các Phó Bí thư Đảng ủy để xử lý công việc.

Các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không phải là Ủy viên Ban Chấp hành được mời dự hội nghị Đảng ủy. Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ có thể mời một số đồng chí lãnh đạo, cán bộ có liên quan nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Ban Chấp hành tại hội nghị (nếu thấy cần thiết)

2. Căn cứ nội dung, yêu cầu cuộc họp Thường trực Đảng ủy mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan dự. Đối với cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ, căn cứ nội dung cuộc họp mời đại diện các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy có liên quan dự.

3. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Đảng ủy, hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu phục vụ hội nghị. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết thì cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các đơn vị được phân công chuẩn bị tài liệu hội nghị của Đảng ủy phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng; trong đó tài liệu báo cáo Đảng ủy gồm: (1) Dự

thảo Tờ trình UBND tỉnh báo cáo Đảng uỷ và các hồ sơ, văn bản có liên quan, (2) Dự thảo kết luận nội dung của Đảng uỷ, (3) Dự thảo văn bản của Đảng uỷ báo cáo Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ. Các tài liệu phục vụ hội nghị gửi đến Văn phòng Đảng uỷ, trước kỳ họp ít nhất 03 ngày làm việc để thẩm định; Văn phòng Đảng uỷ gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 02 ngày làm việc đối với hội nghị Đảng uỷ và trước 01 ngày làm việc đối với hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

Điều 17. Chế độ thông tin, báo cáo học tập và bảo mật bản

1. Thường trực Đảng uỷ giao Văn phòng Đảng uỷ chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng uỷ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Đảng uỷ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước

Điều 18. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Đảng uỷ được Ban Thường vụ uỷ quyền phải được văn bản hoá theo quy định và gửi đến các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng uỷ tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải văn bản hóa và do Văn phòng Đảng uỷ ban hành (trừ những việc Thường trực Đảng uỷ hoặc cá nhân các đồng chí Thường trực Đảng uỷ trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ban hành văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Đảng uỷ và của từng thành viên trong Thường trực Đảng uỷ phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phải có trên 1/2 số thành viên tán thành (trừ các trường hợp có quy định riêng của Đảng). Trong trường hợp không tổ chức được hội nghị Đảng uỷ, hội nghị Ban Thường vụ

Đảng ủy thì Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy gửi xin ý kiến bằng văn bản, khi có trên 1/2 thành viên tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định.

Điều 19. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ tiến hành kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Chính trị và hướng dẫn của cấp trên; kiểm điểm theo yêu cầu và nội dung gợi ý của cấp trên (nếu có). Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Đảng ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi cấp trên theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

4. Trong các hội nghị Đảng ủy cần dành thời gian thích hợp để thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

Điều 20. Chế độ đi công tác cơ sở

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc với các cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Đảng ủy viên chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành thời gian đi cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Điều 21. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng ủy

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, quyết định của cấp trên và của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy giao các đơn vị có liên quan chủ trì, chịu trách nhiệm tham mưu, chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều

cơ quan, đơn vị Ban Thường vụ giao một đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Đồng chí Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, các Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Các nội dung quy định chưa được viện dẫn trong Quy định này, trong quá trình thực hiện nếu có liên quan sẽ áp dụng cho phù hợp với tình hình thực tiễn; trường hợp các quy định pháp luật có sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo quy định mới, trừ trường hợp có quy định khác.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.
